TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 23/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuất Thị Minh H.
Ông Hoàng Sỹ S.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Nguyễn Thế H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST - HS ngày 09/6/2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn P** – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm, 1983 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Â, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2007.

Tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 35/2015/HSST ngày 13/8/2015; Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 24 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 18/2018/HSST ngày 03/5/2018.

Tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 05/2006/HSST ngày 27/11/2006; Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù giam về tội "Đánh bạc" theo bản án số 13/2009/HSST ngày 13/4/2009; Năm 2012, Công an huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Hoàng Văn P đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà từ ngày 01/02/2021cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Vũ Việt H**– Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn 6, xã G, huyện L, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Vũ Ngọc H, sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1962; Gia đình bị can có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 30 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 44/2009/HSST ngày 27/6/2009; Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 09 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 75/2016/HSST ngày 30/11/2016.

Bị cáo Vũ Việt Hbị tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

Trú tại: 141 Thôn 2, xã M, huyện L, tỉnh L

(Bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn 6, xã G, huyện L, tỉnh L

(Bà Nguyễn Hồng T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 23/01/2021, Vũ Việt Hđiều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS: 49D1-65157 chở Hoàng Văn P từ thành phố Đà Lạt về nhà Vũ Việt Htại thôn 6, xã Gia Lâm. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969, HKTT: Thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Citicup, màu nâu, BKS: 49M7-9003 để trước sân. Sau đó Phước nói với Hưng dừng xe để Phước đi vào xem chiếc xe như thế nào, Hưng điều khiển xe chạy tiếp tục khoảng 200 mét hướng ra thị trấn Nam Ban thì dừng xe lại để Phước xuống rồi tiếp tục chạy ra quán Dốc Lạnh thuộc thôn 1, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà đợi Phước. Sau khi xuống xe, Phước đi bộ đến trước nhà bà Nguyễn Thị T quan sát khoảng 5 phút thì thấy mọi người trong nhà đã đi ngủ hết nên Phước lén lút đi vào sân dắt xe ra ngoài đường tỉnh lộ 725 rồi ngồi lên xe xả dốc đi về hướng thị trấn Nam Ban. Xe di chuyển được khoảng 100 mét thì Phước dừng xe lại và giật đứt giây điện ở đầu xe để khởi động nhưng xe vẫn không nổ máy, Phước tiếp tục dắt xe đến đoạn cổng nhà Văn hóa thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà thì gặp Vũ Việt Hđiều khiển xe mô tô đi tới, Phước nói Hưng đi tìm dây để kéo xe. Sau đó Phước để

lại xe máy vừa trộm cắp được bên đường rồi đi vào đường bê tông để tìm dây kéo xe, Hưng cũng điều khiển xe mô tô tìm bên ngoài đường nhựa. Hưng và Phước cùng tìm khoảng 15 phút thì không tìm được dây để kéo xe nên Phước nói Hưng bỏ chiếc xe lại. Sau đó Hưng điều khiển xe mô tô chở Phước về nhà tại Thôn 6, xã G, huyện L, tỉnh L ngủ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/01/2021 gia đình bà Thắng đi tìm xe thì phát hiện chiếc xe CitiCup của gia đình dựng gần cổng nhà văn hóa thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà nên dắt về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐG ngày 02/2/2021 Hội đồng định giá tài tài sản trong tố hình sự huyện Lâm Hà kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu CitiCup, màu nâu, biển kiểm soát: 49M7 – 9003 có giá trị là 3.750.000đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu CitiCup, màu nâu, biển kiểm soát: 49M7 – 9003(BL:29, 95) ngày 22/04/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát: 49D1-65157 xác định bà Nguyễn Hồng T đã mua lại của Hưng trước khi phạm tôi nên ngày 28/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà ra quyết định chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản, bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhận dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng. Bị hại bà Thắng vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng T có mặt tại phiên tòa giữ nguyên ý kiến đề nghị giao trả lại 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát: 49D1-65157 cho bà, ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 24/05/2021. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hưng từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 01/02/2021; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phước từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 01/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Hồng T là người cho bị cáo Vũ Việt Hmượn xe mô tô BKS: 49D1- 65157 đi công việc nhưng bà Thắm không biết việc bị cáo Hưng mượn để dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Về vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Exiter, BKS: 49D1- 65157 mà bị cáo Vũ Việt Hđã mượn của bà Nguyễn Hồng T đề nghị Hội đồng xét xử giao trả cho bà Nguyễn Hồng T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại. Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 23/01/2021, bị cáo Hưng và bị cáo Phước đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Citicup, màu nâu, BKS: 49M7-9003 để trước sân của bà Nguyễn Thị T có giá trị là 3.750.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tường trình của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Việt Hphạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 do "*Tái phạm nguy hiểm*".

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh

hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Trong vụ án này các bị cáo có mối quan hệ là bạn bè xã hội, bị cáo Vũ Việt Hvà bị cáo Hoàng Văn P cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc từ trước nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phước là người đề xướng là người đột nhập vào sân nhà bà Thắng để trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Citicup, màu nâu, BKS: 49M7-9003 để trước sân không có người trông coi Phước nói với Hưng dừng xe vào trộm cắp, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy thì được Hưng đồng ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Thắng. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phước là người trực tiếp dắt xe từ sân đẩy bộ ra ngoài đường và trực tiếp giật đứt giây điện ở đầu xe để khởi động nhưng xe không nổ máy, Phước tiếp tục dắt xe đến đoạn cổng nhà Văn hóa thôn 2, xã Mê Linh, Hưng ở ngoài đường đợi Phước khi Phước dắt xe vừa trộm được ra ngoài đường thì gặp Vũ Việt Hđiều khiển xe mô tô đi tới, Phước nói với Hưng đi tìm dây để kéo xe. Hưng và Phước tìm khoảng 15 phút không tìm được dây để kéo xe nên Phước nói Hưng bỏ chiếc xe lại. Sau đó Hưng điều khiển xe mô tô chở Phước về nhà tại Thôn 6, xã G, huyện L, tỉnh L ngủ. Đối với bị cáo Hưng là người bị rủ rê đi trộm cắp tài sản nhưng không ngăn cản mà tiếp nhận ý chí đồng ý có vai trò giúp sức trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hưng tìm dây cùng bị cáo Phước mục đích để kéo xe vừa trộm được Phước sẽ điều khiển xe này và Hưng sẽ kéo xe đi cất dấu. Do đó khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo phải tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Thắm là người cho bị cáo Hưng mượn xe mô tô BKS: 49D1- 65157 nhưng bà Thắm không biết việc bị cáo Hưng dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của người khác nên không có căn cứ xử lý Hình sự trong vụ án này.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phước và bị cáo Hưng đều là người nghiện ma túy, các bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội đã được các Tòa án xét xử cụ thể như sau:

Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm tù giam về tội "Đánh bạc"; Năm 2012, Công an huyện Đơn Dương lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 24 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Như vậy bị cáo Phước đã liên tiếp nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, bị nhiều Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản của người khác khi chưa được xóa án tích là thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp là "*Tái phạm nguy hiểm*" nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Việt Hkhông có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu cụ thể: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 30 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 09 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo Hưng cũng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản của người khác là thể hiện sự coi thường pháp luật, không lo chí thú làm ăn lao động chân chính mà muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài hành vi của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; tài sản đã thu hồi trả lại cho bà Thắng, được người bị hại bại nại xin giảm nhẹ hình phạt nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy ngẫm, cảnh tỉnh, nhìn nhận lại bản thân đồng thời có điều kiện cải tạo, giáo dục bản thân để trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ngày 22/04/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu CitiCup, màu nâu, biển kiểm soát: 49M7 – 9003 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Exiter, BKS: 49D1- 65157 chủ sở hữu là bị cáo Hưng tuy nhiên bị cáo đã bán xe này cho bà Nguyễn Hồng T vào ngày 01/11/2020. Bị cáo Vũ Việt Hđã mượn của bà Nguyễn Hồng T để đi công việc, bản thân bà Thắm không biết việc bị cáo Hưng mượn xe này để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bà Nguyễn Hồng T là chủ sở hữu nên trả lại xe trên bà Nguyễn Hồng T là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P, bị cáo Vũ Việt Hphạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn P 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 01/02/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt H09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là 01/02/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Exiter, BKS: 49D1- 65157 cho bà Nguyễn Hồng T. (*Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn P, bị cáo Vũ Việt Hmỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế A

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ ….. ngày 27 tháng 11 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Sỹ Sự

+ Bà Pang Ting Suyl

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

K’ Bân – Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984 tại Lâm Đồng;

Mai văn Long - tên gọi khác Nguyễn Văn Long, Long sẹo sinh năm 1984 tại Vĩnh Long.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tố tụng:

- Ý kiến HTND Sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Ý kiến HTND Suyl: Nhất trí với ý kiến của HTND Sự;

- Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của 02 HTND;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh:

- Ý kiến HTND Suyl: Các bị cáo K’ Bân, Mai Văn Long phạm tội “Trộm cắp tài sản” Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Ý kiến HTND Sự: Nhất trí với ý kiến của HTND Suyl;

- Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của 02 HTND;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. *Về điều luật áp dụng*:

- Ý kiến HTND Sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến HTND Suyl: Nhất trí với ý kiến của HTND Sự;

- Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của 02 HTND;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. *Về mức hình phạt:*

- Ý kiến HTND Sự:

Xử phạt: Bị cáo K' Bân **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Long **36** (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/8/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Ý kiến HTND Suyl: Nhất trí với ý kiến của HTND Sự;

- Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của 02 HTND;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. *Về các vấn đề khác:*

- Ý kiến HTND Suyl:

* Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Giải thích quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ý kiến HTND Sự: Nhất trí với ý kiến của HTND Suyl;

- Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: Thống nhất với ý kiến của 02 HTND;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút ngày 27 tháng 11 năm 2020;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Sỹ Sự Pang Ting Suyl Nguyễn Thế A